TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 28-6-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Tuyển
- Bà Trần Thị Thúy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Hà – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST - DS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-DS, ngày 14/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Tuyết S, sinh năm 1980. Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Như P, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết S trình bày:

Vào ngày 18/01/2021 bà Lê Thị Như P vay của bà S số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 02%/tháng, hẹn ngày 28/01/2021 sẽ trả. Đến hạn trả nợ thì bà P không trả như thỏa thuận. Nhận thấy hành vi của bà Lê Thị Như P vay tạm tiền của bà S 10 ngày, nay đã quá hạn mà không chịu trả nợ là bội tín trong giao dịch dân sự.

Vì vậy, yêu cầu bà Lê Thị Như P phải trả số tiền nợ gốc là 9.000.000 đồng và tiền lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước với số tiền nợ gốc kể từ ngày đến hạn trả nợ cho đến khi có Quyết định của Tòa án.

Vào ngày 25/6/2021 bà Lê Thị Như P trả cho bà S 2.000.000 đồng và hiện tại chỉ còn nợ gốc là 7.000.000 đồng. Vì vậy, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình và yêu cầu bà Lê Thị Như P phải trả số tiền còn nợ là 7.000.000 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 29/01/2021 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ với mức lãi suất là 01%/tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi trả xong nợ. Trong thời gian gian chậm trả thì phải chịu lãi suất là 01%/tháng đối với số nợ chưa trả. Nếu không trả đúng thời gian và số tiền nêu trên thì yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại.

Về án phí dân sự: Bà Lê Thị Như P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Như P trình bày:

Bà P đồng ý với phần trình bày ở trên của nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết S đã trình bày, cụ thể tôi có vay tiền của bà Trương Thị Tuyết S như sau: Trước đây bà P và bà S có làm ăn và vay mượn với nhau về tiền bạc. sau đó thì các bên đã thanh toán và chốt lại và hiện tại bà P còn nợ bà S số tiền như sau:

Vào ngày 18/01/2021 vay của bà Trương Thị Tuyết S số tiền 9.000.000 đồng và hẹn sẽ trả cho bà Sương toàn bộ số tiền trên cùng lãi suất 02%/tháng trong vòng 10 ngày (tức là đến ngày 28/01/2021). Đến hẹn trả nợ do bị tai nạn và hoàn cảnh gia đình rơi vào thế khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho bà S đúng theo như đã thỏa thuận. Đến ngày 25/6/2021 bà P trả được cho bà S số tiền 2.000.000 đồng và hiện nay còn nợ lại 7.000.000 đồng và lãi suất và xin trả dần số tiền trên là 2.000.000 đồng/tháng và trả vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi trả xong nợ cho bà S.

Về án phí dân sự: Hiện nay, do hoàn cảnh của tôi rất khó khăn, gia đình bà Ph thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Tuyết S, cần buộc bà Lê Thị Như P trả cho bà Trương Thị Tuyết S số tiền 7.000.000 đồng và lãi suất phát sinh; cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà S về số nợ gốc 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết S với bị đơn bà Lê Thị Như P là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết S đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 2.000.000 đồng tiền nợ gốc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sương là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận, vào ngày 18/01/2021 bà Trương Thị Tuyết S có cho bà Lê Thị Như P vay số tiền 9.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận với nhau bà P sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho bà S chậm nhất là 10 ngày sau, lãi suất là 2%/tháng.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà S và bà P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 365, Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bà S đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng bà P không thực hiện nghĩa vụ là phải trả tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, bà P đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 465 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bà S yêu cầu bà Phương trả nợ là có căn cứ. Ngày 25/6/2021 bà Lê Thị Như P có trả được cho bà S số tiền 2.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bà P trả cho bà S số tiền 7.000.000 đồng tiền nợ gốc.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Sương yêu cầu bà P trả lãi suất 01%/tháng, kể từ ngày 18/01/2021 cho đến khi trả xong nợ đối với số tiền nợ.

Xét thấy: Trong hợp đồng vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà P chấp nhận thời gian tính lãi suất và mức lãi suất như bà S yêu cầu. Như vậy, lãi suất tính từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/6/2021 đối với số tiền nợ gốc 9.000.000 đồng là: 9.000.000 đồng x 01%/tháng x 05 tháng 07 ngày = 471.000 đồng. Lãi suất tính từ ngày 26/6/2021 đến ngày xét xử 28/6/2021 đối với 7.000.000 đồng là: 7.000.000 đồng x 01%/tháng x 03 ngày = 7.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà bà P phải trả cho bà S là 7.478.000 đồng.

[4] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án bà S yêu cầu bà P trả số nợ trên như sau: Ngày 28/7/2021 trả 2.000.000 đồng; ngày 28/8/2021 trả 2.000.000 đồng; ngày 28/9/2021 trả 2.000.000 đồng và ngày 28/10/2021 trả 1.478.000 đồng, tại phiên tòa bà P đồng ý với yêu cầu trên của bà S, nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc bà P phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà P thuộc hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự, nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà P. Trả lại cho bà Trương Thị Tuyết S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Tuyết S. Buộc bà Lê Thị Như P phải trả cho bà Trương Thị Tuyết S số tiền 7.478.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm bẩy mươi tám nghìn đồng); Trong đó, nợ gốc là 7.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/6/2021 là 478.000 đồng.

Về thời hạn trả nợ: Ngày 28/7/2021 trả 2.000.000 đồng; ngày 28/8/2021 trả 2.000.000 đồng; ngày 28/9/2021 trả 2.000.000 đồng và ngày 28/10/2021 trả 1.478.000 đồng.

Kể từ ngày 29/6/2021 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 01%/tháng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Trương Thị Tuyết S về việc yêu cầu bà Lê Thị Như P trả số tiền 2.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự: Buộc bà Lê Thị Như P phải chịu 373.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà P thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự cho bà Lê Thị Như P. Trả lại cho bà Trương Thị Tuyết S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0012471, ngày 04/02/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Như P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa